

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 315/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 15 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 435/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1987

ĐKKHKT: số nhà 18, tổ 58C, khu 6C, đường X, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1989

ĐKKHKT: số nhà 18, tổ 58C, khu 6C, đường X, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Thúy A thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Nguyễn Trung K là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/01/2019 đến khi thành niên; Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 18/11/2013 đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Thúy A tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Thúy A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Trung K tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0009964 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Trung K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND TP V;
- UBND TT Sông Thao
huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường N;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân